

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/DS-ST.
Ngày: 15 - 11 - 2024.
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Thắng;

Ông Trần Đình Khương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh H; địa chỉ: Khu phố B, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Thùy T; địa chỉ: Khu phố B, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (Giấy ủy quyền ngày 02/10/2024). Có mặt.

Bị đơn: Ông Phan Bá T1; địa chỉ: Số C đường H, khu phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/3/2023, ông Phan Bá T1 có mượn của bà Nguyễn Thị Ánh H số tiền 20.000.000 đồng và cam đoan sẽ trả số tiền trên vào ngày 01/10/2023. Từ thời gian đó đến nay, bà H đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông T1 cố tình trốn tránh, không có thiện chí trả nợ. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Ánh H khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Phan Bá T1 có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Bá T1 trình bày:

Ông Phan Bá T1 thừa nhận chữ ký, chữ viết trong Giấy mượn tiền ngày 10/3/2023 là của ông. Tuy nhiên, ông T1 trình bày trước đây có mượn của bà Nguyễn Thị Ánh H số tiền 33.000.000 đồng, sau đó bà H khởi kiện và ông T1 đã trả đủ. Đối với số tiền 20.000.000 đồng bà H khởi kiện lần này là số tiền lãi của số tiền 33.000.000 đồng nói trên. Và số tiền 20.000.000 đồng này cũng đã được ông T1 trả cho bà H trong thời gian từ ngày 27/02/2024 đến ngày 07/9/2024. Tuy nhiên, do trả bằng tiền mặt nên ông T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc đã trả số tiền 20.000.000 đồng cho bà H. Ông Phan Bá T1 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự chấp hành đúng các quy định về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H, buộc ông Phan Bá T1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Ánh H số tiền đã vay là 20.000.000 đồng.

Về án phí: Ông Phan Bá T1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Ánh H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Bá T1 phải trả số tiền đã vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Ông Phan Bá T1 có nơi cư trú tại khu phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H:

Theo giấy mượn tiền ngày 10/3/2023 thể hiện ông Phan Bá T1 có mượn của bà Nguyễn Thị Ánh H 20.000.000 đồng, cam đoan sẽ trả số tiền trên vào ngày 01/10/2023. Ông Phan Bá T1 thừa nhận chữ ký, chữ viết trong Giấy mượn tiền ngày 10/3/2023 là của ông, thừa nhận có viết giấy vay của bà H 20.000.000 đồng, nhưng không thừa nhận có nhận số tiền 20.000.000 đồng này, mà đó chính là khoản tiền lãi của số tiền 33.000.000 đồng mà ông T1 đã vay của bà H thời gian trước đó. Số tiền 20.000.000 đồng này đã được ông T1 trả bằng tiền mặt trong thời gian từ ngày 27/02/2024 đến ngày 07/9/2024. Tại phiên đối chất ngày 29/10/2024, đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Ánh H trình bày trước đây đã từng khởi kiện và

được Toà án giải quyết buộc ông T1 trả cho bà H số tiền ông T1 có mượn của bà là 33.000.000 đồng. Đối với khoản vay 20.000.000 đồng ngày 10/3/2023 là khoản vay mà ông T1 vay sau, là khoản vay độc lập, không liên quan gì đến khoản vay 33.000.000 đồng trước đây. Tòa án cũng đã yêu cầu ông T1 cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh khoản vay 20.000.000 đồng ngày 10/3/2023 là khoản tiền lãi, đồng thời đã trả 20.000.000 đồng cho bà H, nhưng ông T1 không cung cấp và cũng thừa nhận không có tài liệu chứng cứ gì để cung cấp cho Tòa án. Bà Nguyễn Thị Ánh H cũng không thừa nhận ông T1 có trả tiền cho khoản vay 20.000.000 đồng ngày 10/3/2023.

Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 10/3/2023 ông Phan Bá T1 có viết giấy mượn tiền của bà Nguyễn Thị Ánh H 20.000.000 đồng, thời hạn trả ngày 01/10/2023. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông T1 không chứng minh được đó là khoản tiền lãi và đã trả nợ cho bà H. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H về việc buộc ông Phan Bá T1 phải trả số tiền đã mượn 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Bá T2 sinh năm 1959, là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Ánh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H, buộc ông Phan Bá T1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Ánh H số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Ông Phan Bá T1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Quỳnh Châu